UBNF TỈNH BÌNH PHƯỚC **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 412/SNN-VP V/v cung cấp thông tin cho báo chí tháng 3/2023.	*Bình Phước, ngày 06 tháng 03 năm 2023*

Kính gửi: Sở Thông tin và truyền thông.

Theo đề nghị của Sở Thông tin và truyền thông về việc cung cấp thông tin cho báo chí tại Công văn số 230/STTTT-TTBCXB ngày 01/02/2023. Sở Nông nghiệp và PTNT cung cấp thông tin như sau:

1. Thông tin về tình hình phát triển các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh (tính đến 15/02/2023).

1.1 Diện tích, sản lượng các loại cây trồng chính.

- Đối với cây hàng năm: Diện tích gieo trồng đạt 5.661ha trong đó:

Cây lúa gieo trồng được 172ha, giảm 12ha so với cùng kỳ năm trước, năng suất ước đạt 38,82 tạ/ha.

Cây bắp gieo trồng 21ha diện tích phần lớn được trồng xen, quy mô nhỏ, lẻ hộ gia đình.

Rau các loại gieo trồng ước 184ha, tăng 16ha so với cùng kỳ.

- Đối với cây lâu năm: Toàn tỉnh hiện có 440.013ha trong đó:

+ Diện tích cây ăn trái hiện có 14.397ha, chiếm 3,27% tổng diện tích cây lâu năm, trong đó một số cây điển hình như:

Cây cam 454ha (giảm 5,58%), diện tích cho sản phẩm 317ha, sản lượng ước đạt 4.032 tấn.

Cây quýt 631ha, giảm 201ha; diện tích cho sản phẩm 564ha, sản lượng ước đạt 4.693 tấn.

Cây xoài 405ha, giảm 2ha; diện tích cho sản phẩm 317ha, sản lượng ước đạt 2.410 tấn.

Cây sầu riêng 4.802ha, tăng 1.364ha, diện tích cho sản phẩm 2.289ha, sản lượng ước đạt 21.804 tấn.

+ Cây công nghiệp lâu năm chủ lực: 425.234ha, chiếm 96,64% tổng diện tích cây lâu năm, cụ thể:

Cây điều 152.007 ha, tăng 827ha, ước thu hoạch trong tháng 20.000 tấn đạt khoảng 10% tổng sản lượng.

Cây hồ tiêu 13.864ha, giảm 1.137ha, ước thu hoạch trong tháng 2.715 tấn đạt khoảng 10% tổng sản lượng.

Cây cao su có 245.375ha tăng 106ha (hiện đang ngưng khai thác).

Cây cà phê có 13.988 ha, giảm 604ha (hiện chưa thu hoạch).

1.2 Định hướng phát triển các loại cây trồng trong thời gian tới.

Tiếp tục phát triển theo quy hoạch của tỉnh, tập trung sản xuất theo hướng bền vững, sản xuất hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; liên kết chuỗi, nâng cao giá trị sản phẩm và phục vụ xuất khẩu:

- Đối với cây cao su: Điều chỉnh giảm nhẹ diện tích và duy trì ở mức 245 ngàn ha, tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật để cây sinh trưởng và phát triển khỏe mạnh.

- Đối với cây điều: Giảm nhẹ diện tích, duy trì ở mức 150 nghàn ha, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Áp dụng khoa học kỹ thuật, cải tạo, tái canh vườn điều già cỗi giúp nâng cao năng suất, chất lượng điều; Tăng cường sơ chế, chế biến, nâng cao giá trị của cây điều; khuyến khích chuỗi liên kết sản xuất hữu cơ, liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân trong sản xuất và chế biến, tăng giá trị sản phẩm

- Đối với cây tiêu: Giảm diện tích ở các vùng trồng không phù hợp , duy trì diện tích còn khoảng 13 nghìn ha. Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật để kiểm soát sâu bệnh hại, nâng cao năng suất, chất lượng hồ tiêu; tăng cường chuỗi liên kết nhằm nâng cao giá trị sản phẩm; phát triển và nhân rộng các chuỗi liên kết hiện có với Công ty Nedspice và Công ty Mỹ Lệ.

- Đối với cây cà phê: Duy trì diện tích hiện có và tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Đối với cây ăn trái: Theo mục tiêu của Đề án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ sẽ phát triển diện tích cây ăn trái đến năm 2030 đạt 20 nghìn ha, trong đó tập trung phát triển các loại cây ăn trái như sầu riêng, mít, chuối, … và tăng cường liên kết chuỗi, ứng dụng KHKT, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm để xuất khẩu.

* Riêng đối với cây sầu riêng sản phẩm đang được giá, người trồng có lợi nhuận cao nên xuất hiện xu hướng đầu tư. Ngành Nông nghiệp đã khuyến cáo và chỉ đạo các địa phương tăng cường quản lý, phát triển sầu riêng theo quy hoạch của tỉnh, không phát triển ồ ạt theo phong trào dẫn đến cung vượt cầu, khó tiêu thụ. Tăng cường chăm sóc vườn sầu riêng hiện có để đảm bảo chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu sang Trung Quốc và các thị trường khác.

Mặt khác sầu riêng là cây trồng khó tính, yêu cầu kỹ thuật chăm sóc và đầu tư nguồn lực cao do đó nông dân cần cân nhắc, tìm hiểu thông tin kỹ lưỡng về giống, đất đai, nguồn nước … để có giải pháp phát triển diện tích phù hợp trong vùng quy hoạch.

Thực hiện tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn khoa học kỹ thuật và hỗ trợ liên kết chuỗi với doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra, kiểm soát vật tư đầu vào, giống cây trồng để đảm bảo chất lượng và sử dụng vật tư hiệu quả.

2. Thực trạng và việc quy hoạch phát triển nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2.1 Thực trạng nuôi chim yến.

Trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 1.400 cơ sở dẫn dụ, khai thác chim yến. Các nhà nuôi yến thường kết hợp với nhà ở và các công trình dân dụng khác trong khu dân cư nên ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân nhất là về tiếng ồn.

Đa số các hộ chăn nuôi chim yến nhỏ lẻ, mang tính tự phát. Việc xây dựng nhà dẫn dụ chim yến dựa vào kinh nghiệm và phong trào dẫn đến hiệu quả dẫn dụ không đồng đều, một số nhà khai thác không hiệu quả.

2.2 Khó khăn, tồn tại trong công tác quản lý về nuôi chim yến:

Chưa có quy trình, quy chuẩn trong xây dựng nhà yến do đó công tác quản lý và cấp giấy phép nuôi nhà yến còn gặp khó khăn.

2.3 Định hướng phát triển trong thời gian tới.

Triển khai quy hoạch vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật chăn nuô, phát triển vùng nuôi chim yến phù hợp tập tính hoạt động của chim yến, không gây ảnh hưởng đến đời sống của cư dân tại khu vực nuôi chim yến.

Cơ sở dẫn dụ, khai thác chim yến phải có trang thiết bị bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến. Cơ sở phải có trang thiết bị nhà xưởng, có quản lý theo dõi, được cấp mã số để truy xuất nguồn gốc. Đối với nhà yến đang hoạt động phải đảm bảo khoảng cách với khu dân cư đạt trên 300m, quản lý về âm thanh theo khung giờ hàng ngày và theo quy định, đảm bảo vệ sinh thý y … Đối với nhà yến cách khu dân cư dưới 300m thì sẽ không được sử dụng loa phóng phát âm thanh.

Tăng cường kiểm tra, giám sát về vệ sinh thú y, môi trường, dịch bệnh, an toàn thực phẩm đối với cơ sở và sản phẩm tổ yến.

Trên đây là nội dung thông tin cung cấp cho báo chí của Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Sở Thông tin và truyền thông tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ, PGĐ SNN&PTNT (Phương);
- Lưu: VT, VP (TT-BVTV).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Trần Văn Phương